

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 895 /SNN-TS

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2018

V/v hướng dẫn, quản lý
nuôi trồng thủy sản bền vững



Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Để sử dụng và khai thác có hiệu quả 11.288 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, phấn đấu sản lượng thủy sản năm 2018 đạt 7.543 tấn, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Thủy sản tại Văn bản số 1453/TCTS-NTTS ngày 27/4/2018 về việc hướng dẫn, quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường hướng dẫn người chăn nuôi cá thả giống theo mật độ, kích cỡ giống, thời gian thả giống theo hướng dẫn tại Văn bản số 39/TB-CCTS ngày 20/3/2018 của Chi cục Thủy sản về thông báo lịch mùa vụ trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi thực hiện phòng bệnh và giám sát dịch bệnh thủy sản theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và quy định của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tuyên truyền nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân sản xuất, ương dưỡng giống và nuôi thương phẩm về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Để có cơ sở hỗ trợ khi gặp thiên tai, dịch bệnh đề nghị Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn người nuôi thủy sản kê khai sản xuất ban đầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp đối với những vùng sản xuất tập trung để khôi phục sản xuất nhằm giảm thiểu thiệt hại của người nuôi khi bị thiên tai, dịch bệnh.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi thủy sản một số biện pháp xử lý khi xảy ra hiện tượng thủy sản chết hàng loạt theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 gửi kèm theo văn bản này (Có Phụ lục 1 gửi kèm theo).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và giao trách nhiệm

2.1. Chi cục Thủy sản

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất giống thủy sản, nuôi thủy sản thương phẩm và việc sử dụng thức ăn, thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học của các tổ chức, cá nhân nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quan trắc, theo dõi các yếu tố môi trường theo hướng dẫn tại Phụ lục 2. Báo cáo kết quả quan trắc và cảnh báo môi trường theo quy định (*Có Phụ lục 2 gửi kèm theo*).

- Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong công tác phòng, chống, giám sát dịch bệnh động vật thủy sản, các biện pháp phòng, trị bệnh hiệu quả; tuyên truyền và cảnh báo dịch bệnh thủy sản cho các cơ sở nuôi.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 đã được Sở Nông nghiệp và PTNT giao tại Kế hoạch số 08/KH-SNN ngày 19/01/2018 về thực hiện chương trình công tác năm 2018.

2.2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp phòng, trị bệnh và chống dịch bệnh động vật thủy sản. Chỉ đạo và hướng dẫn các Trạm Chăn nuôi và Thú y, nhân viên thú y xã và chủ cơ sở nuôi thực hiện việc báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định; xác định tác nhân gây bệnh khi có dịch bệnh phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý phù hợp và hiệu quả..

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy sản và các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp tăng cường kiểm dịch vận chuyển động vật thủy sản, đặc biệt là giống thủy sản; phòng, chống, giám sát dịch bệnh động vật thủy sản và hướng dẫn các biện pháp phòng, trị bệnh cho thủy sản nuôi. Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống, giám sát dịch bệnh động vật thủy sản với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan.

2.3. Trung tâm Khuyến nông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thường xuyên, hiệu quả với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi thủy sản theo đúng kỹ thuật, đầu tư nuôi thâm canh nhằm tăng năng suất, tăng thu nhập cho người nuôi cá.

2.4. Trung tâm Thủy sản

Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được Sở Nông nghiệp và PTNT giao theo kế hoạch năm 2018; vận hành tốt hoạt động của các trại cá trực thuộc để đảm bảo cung ứng con giống tốt, sạch bệnh cho các tổ chức, cá nhân nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường quản lý chất lượng giống thủy sản theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 về quản lý giống thủy sản; thực hiện tốt công tác kiểm dịch giống thủy sản theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản; thực hiện có hiệu quả công tác quan trắc các yếu tố môi trường theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 gửi kèm theo văn bản này.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp giải quyết. /.

Nơi nhận

- Như trên (thực hiện);
- Tổng cục Thủy sản | (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh |
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y |
- Chi cục Thủy sản | (thực hiện);
- Trung tâm Khuyến nông |
- Trung tâm Thủy sản |
- Phòng KH-TC;
- Lưu VT, CCTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đại Thành

Phụ lục 1
HƯỚNG DẪN MỘT SỐ BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI XẢY RA HIỆN
TƯỢNG THỦY SẢN CHẾT HÀNG LOẠT

*(Kèm theo Văn bản số 895/SNN-TS ngày 15 tháng 6 năm 2018
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Rà soát, thống kê chính xác diện tích, mức độ thiệt hại về sản xuất nuôi trồng thủy sản theo các văn bản hướng dẫn làm căn cứ xây dựng phương án hỗ trợ thiệt hại cho người nuôi (nếu có); đồng thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT diễn biến hiện tượng thủy sản chết, số liệu thiệt hại, giải pháp khắc phục để phối hợp chỉ đạo.

2. Cử cán bộ chuyên môn giám sát chặt chẽ tại các vùng nuôi để thu thập thông tin đầy đủ, chính xác khi có diễn biến bất thường của thủy sản để kịp thời xử lý, báo cáo cấp trên chỉ đạo các đơn vị liên quan hỗ trợ (khi cần thiết), hướng dẫn người nuôi các biện pháp khắc phục thiệt hại.

3. Chủ động thực hiện và phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan lấy mẫu môi trường, thủy sản chết... để kịp thời xác định nguyên nhân gây chết thủy sản thông báo tới người nuôi.

4. Hướng dẫn cho người nuôi tại địa phương một số biện pháp kỹ thuật:
(1) Khi có sự cố xảy ra cần di chuyển lồng/bè nuôi cá đến các vùng nuôi có điều kiện môi trường thuận lợi, bổ sung vitamin và khoáng chất cho đối tượng nuôi để tăng sức đề kháng; (2) khuyến cáo thu hoạch sớm khi đối tượng nuôi đạt kích cỡ thương phẩm; (3) San thưa mật độ nuôi và khoảng cách giữa các bè nuôi theo đúng quy định; (4) Dừng thả nuôi đến khi có kết quả phân tích, đánh giá từ cơ quan chuyên môn và điều kiện môi trường cho phép; (5) Thực hiện thu gom thủy sản chết lên bờ xử lý vôi bột và chôn lấp tránh ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh xảy ra; (6) Tuyên truyền nhân dân tuyệt đối không được sử dụng thủy sản chết để ăn, phơi khô hay chế biến làm thực phẩm cho người hoặc thức ăn gia súc; (7) Khi thủy sản nuôi có dấu hiệu bất thường hoặc bị chết, màu nước vùng nuôi có hiện tượng lạ..., người nuôi cần báo ngay cho cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản hoặc thú y địa phương.

Phụ lục 2
ĐỐI TƯỢNG, THÔNG SỐ VÀ TẦN SUẤT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Kèm theo Văn bản số 895/SNN-TS ngày 15 tháng 6 năm 2018
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Để phục vụ quản lý và chỉ đạo nuôi trồng thủy sản bền vững, có hiệu quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thông số, tần suất quan trắc môi trường khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung, nguồn nước cấp vào trong ao đại diện, cụ thể như sau:

Điểm quan trắc, giám sát	Thông số quan trắc	Thời điểm quan trắc	Tần suất quan trắc	Quan trắc đột xuất	Đơn vị thực hiện
Quan trắc vùng nuôi	Nhiệt độ nước, độ trong, oxy hòa tan, pH	5h-7h	1 lần/tháng	Khi môi trường có diễn biến bất thường (mưa, nắng nóng kéo dài). Khi khu vực nuôi cá xảy ra dịch bệnh.	Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh
	N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₂ ⁻ , N-NO ₃ ⁻ , N-PO ₄ ³⁻ , H ₂ S, TSS (tổng chất rắn lơ lửng)				3 lần/năm
	Mật độ, thành phần tảo độc, <i>Aeromonas</i> tổng số, <i>Streptococcus</i> sp				
	Thuốc Bảo vệ thực vật				
Kim loại nặng (Cd, Hg và Pb)					
Giám sát ao nuôi tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	Nhiệt độ nước, oxy hòa tan, pH	Hàng ngày	2 lần/ngày	Khi khu vực cá nuôi xảy ra dịch bệnh. Khi diễn biến thời tiết bất thường (mưa, nắng nóng kéo dài)	Các Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.
	Độ kiềm, N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₂ ⁻ , N-NO ₃ ⁻ , N-PO ₄ ³⁻ , H ₂ S, TSS (tổng chất rắn lơ lửng), OSS (chất rắn hữu cơ lơ lửng), nhu cầu oxy hóa học (COD); mật độ và thành phần tảo độc	Theo tuần	4 lần/tháng		